

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
*V/v tranh chấp hợp đồng thi
công xây dựng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2024; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy D; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành T - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa:

Ngày 08/11/2018 ông Nguyễn Duy D và ông Nguyễn Thanh T1 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV X ký kết hợp đồng nhân công

về việc thi công công trình nhà hội trường trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã Đ từ phần đã kiên cố trở lên, tổng diện tích thi công mặt sàn là 345,6m², đơn giá 800.000 đồng/m², thành tiền là 276.480.0000 đồng. Các bên còn thỏa thuận về việc khi ông D hoàn thành xong công việc thì các bên sẽ tiến hành nghiệm thu công trình để bàn giao và thanh toán tiền công theo hợp đồng. Tuy nhiên, khi ông D làm được khoảng ½ công việc theo hợp đồng và nhận tạm ứng được số tiền 70.000.000 đồng thì ông T1 đã tự ý bỏ ngang phần công trình được nhận. Sau đó ông Trần Thái N, giám đốc Doanh nghiệp tư nhân X1 tiếp tục làm công trình thì ông D thỏa thuận với ông N làm hết phần công trình còn lại theo thỏa thuận với ông T1 và ông N trả cho ông T1 được số tiền 145.000.000 đồng. Lý do ký hợp đồng thi công với Công ty TNHH MTV X mà lại nhận một phần tiền từ ông Trần Thái N là trước khi ký hợp đồng thi công với ông D ngày 23/11/2018 thì giữa Công ty TNHH MTV X do ông Nguyễn Thanh T1 làm đại diện và Doanh nghiệp tư nhân X1 do ông Trần Thái N làm đại diện có ký kết với nhau một bản hợp đồng thi công khác đối với công trình trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân xã Đ. Sau đó, ông T1 thuê ông D vào làm một phần, trong quá trình thực hiện việc thi công thì ông T1 tự ý chấm dứt hợp đồng thi công với ông N nên ông N phải thuê người khác làm tiếp công trình. Khi đó, ông D đã hoàn thiện gần xong công trình theo hợp đồng ký ngày 23/11/2018 với ông T1 nên ông N nói với ông D “Việc anh làm là việc của anh, còn phần tôi tôi sẽ thuê người khác vào làm tiếp để cho xong công trình, còn về phần tiền còn lại thì tôi sẽ trả cho thợ của tôi thuê vào làm sau này, nếu còn đủ tiền thì tôi sẽ thanh toán cho anh”. Để giảm thiệt hại, ông D vẫn tiếp tục thực hiện việc thi công thì ông N có trả cho ông D số tiền 145.000.000 đồng. Do ông D ký hợp đồng thi công với ông T1 và giai đoạn ông T1 còn nhận thầu thì ông D đã làm được khoảng ½ diện tích công trình đã thỏa thuận, do đó ông D chỉ yêu cầu ông T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền thi công còn thiếu là 61.480.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự; người đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình, vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc, hòa giải, xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Do đó áp dụng quy định tại các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 352 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc Công ty TNHH MTV X trả cho ông Nguyễn Duy D số tiền 61.480.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy D khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV X về việc thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là “*Hợp đồng nhân công*”, trình bày của nguyên đơn thể hiện: Giữa ông Nguyễn Duy D và ông Nguyễn Thanh T1 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV X có ký kết hợp đồng nhân công về việc thi công công trình nhà hội trường thuộc trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ từ phần đà kiềng trở lên, tổng diện tích thi công mặt sàn là 345,6m², đơn giá 800.000 đồng/m², thành tiền là 276.480.0000 đồng. Thực tế ông D đã thực hiện xong diện tích xây dựng theo thỏa thuận của hợp đồng. Về việc thi công công trình, thời gian đầu ông D làm dưới sự quản lý của ông Nguyễn Thành T nhưng sau đó ông T bỏ ngang công trình, ông D đã làm được gần ½ diện tích theo hợp đồng nên buộc phải tiếp tục làm cho ông Trần Thái N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân X1 để tránh thiệt hại. Khi ông T bỏ ngang, giữa ông T và ông D không tính toán diện tích, số tiền phải thanh toán theo diện tích đã thi công. Do đó không có căn cứ xác định hợp đồng giữa ông T và ông D chấm dứt vào thời điểm ông D chuyển sang thi công cho ông N mà phải tính từ kể từ thời điểm làm xong công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tại công văn số 259/BQL-KT ngày 22/11/2023 và biên bản xác minh ngày 15/4/2024, Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đ cung cấp: Diện tích tính theo giọt nước (tính từ mép ngoài Sê nô) là 347,42m², công trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ năm 2020 đến nay. Như vậy, tổng số tiền phải thanh toán là 347,42m² x 800.000 đồng = 277.936.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn 70.000.000 đồng, ông N trả cho nguyên đơn 145.000.000 đồng, nguyên đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh

nhưng trình bày của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận. Như vậy, so với số tiền phải thanh toán và số tiền đã thanh toán thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 61.480.000 đồng nhưng bị đơn không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên thuê thi công theo quy định tại Điều 274 của Bộ luật dân sự:

[3]. Xét công ty TNHH MTV X bị thông báo thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vì lý do nợ thuế nhưng công ty Công ty TNHH MTV X không cung cấp chứng cứ chứng minh đã được tuyên bố phá sản nên HĐXX có căn cứ buộc Công ty TNHH MTV X trả nợ cho ông D.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 352 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy D: Buộc Công ty TNHH MTV X phải trả cho ông Nguyễn Duy D số tiền 61.480.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc công ty TNHH MTV X phải chịu 3.074.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Duy D số tiền 1.537.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007053 ngày 29/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA